

Số: *2328* QĐ-UBND

Hà Nam, ngày *04* tháng *11* năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Cá trắm đen Bình Lục" cho sản phẩm cá trắm đen của huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Theo các Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2017 "Về việc ban hành quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn giao trực tiếp tổ chức cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam"; Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam "Về việc phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt 1 năm 2019";

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Cá trắm đen Bình Lục" cho sản phẩm cá trắm đen của huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, với nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Cá trắm đen Bình Lục" cho sản phẩm cá trắm đen của huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống nông nghiệp.

3. Chủ nhiệm: ThS. Phạm Công Nghiệp - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống nông nghiệp.

4. Thời gian thực hiện: 24 tháng (*Bắt đầu thực hiện từ tháng 11 năm 2019*)

5. Mục tiêu

5.1. Mục tiêu chung: Xây dựng và phát triển chuỗi giá trị cá trắm đen bền vững dựa trên xây dựng, quản lý và phát triển NHCN "Cá trắm đen Bình Lục" nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm và thu nhập cho các chủ thể sản xuất, kinh doanh (nông dân, HTX, doanh nghiệp hoặc hộ chế biến, phân phối, ...) tham gia trong chuỗi giá trị cá trắm đen của huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

5.2. Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng bộ hồ sơ chi tiết đăng ký nhãn hiệu chứng nhận "Cá trắm đen Bình Lục" được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ;

- Xây dựng được hệ thống công cụ quản lý, kiểm soát nhãn hiệu chứng nhận và chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận "Cá trắm đen Bình Lục" sau khi được cấp văn bằng bảo hộ;

- Xây dựng và phát triển chuỗi giá trị cá trắm đen của huyện Bình Lục dựa trên xây dựng mối liên kết giữa các hộ sản xuất với nhau, giữa hộ sản xuất với thị trường tiêu thụ; tổ chức quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thiết lập các kênh phân phối sản phẩm để tăng giá trị sản phẩm cá trắm đen.

- Đánh giá được kết quả thực hiện nhiệm vụ đề đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Cá trắm đen Bình Lục"

6. Nội dung chính:

6.1. Xây dựng mô hình tổ chức và quản lý nhãn hiệu chứng nhận "Cá trắm đen Bình Lục".

6.2. Xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận "Cá trắm đen Bình Lục".

6.3. Xây dựng hệ thống công cụ kiểm soát sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Cá trắm đen Bình Lục" và chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận "Cá trắm đen Bình Lục".

6.4. Xây dựng và phát triển chuỗi giá trị cá trắm đen Bình Lục mang nhãn hiệu chứng nhận nhãn hiệu chứng nhận "Cá trắm đen Bình Lục".

7. Sản phẩm:

7.1. Bộ hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận "Cá trắm đen Bình Lục" cho sản phẩm cá trắm đen của huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam;

7.2. Các quy chế, quy định, sổ tay hướng dẫn quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Cá trắm đen Bình Lục";

7.3. Bộ nhận diện sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận "Cá trắm đen Bình Lục" cho sản phẩm cá trắm đen của huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam;

7.4. Mô hình tổ chức, quản lý nhãn hiệu chứng nhận "Cá trắm đen Bình Lục";

7.5. Báo cáo đánh giá các kênh phân phối tiêu thụ sản phẩm trên thị trường;

7.6. Quyết định cấp Văn bằng bảo hộ và Giấy chứng nhận đăng ký nhãn

hiệu chứng nhận “Cá trắm đen Bình Lục” do Cục Sở hữu trí tuệ cấp;

7.7. Các Báo cáo tổng hợp số liệu điều tra; Các báo cáo chuyên đề;

7.8. Báo cáo tổng kết dự án (*Báo cáo chính thức và Báo cáo tóm tắt*).

7.9. Đĩa CD/USB lưu toàn bộ nội dung và các tài liệu liên quan của dự án.

8. Tổng kinh phí thực hiện dự án: 983.000.000 đồng

8.1. Nguồn ngân sách sự nghiệp KH&CN tỉnh là: 983.000.000 đồng
(*Chín trăm tám mươi ba triệu đồng*).

8.2. Hình thức thực hiện: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng

- Kinh phí khoán: 983.000.000 đồng (*Chín trăm tám mươi ba triệu đồng*).

- Kinh phí không khoán: 0 đồng

9. Kinh phí thu hồi và xử lý tài sản: Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BKH&CN-BTC ngày 01/9/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính Hướng dẫn việc quản lý, xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện dự án

Nội dung chi thực hiện theo đúng định mức tại Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ban hành Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Hà Nam và các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống nông nghiệp, Kho bạc Nhà nước Hà Nam; Chủ nhiệm dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*JK*

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KGVX (thành).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Quang Cẩm